

Phụ lục

**KẾT QUẢ ĐIỂM THI TUYỂN SINH MÔN NĂNG KHIẾU TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON
HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020
Kỳ thi ngày 20-23 tháng 8 năm 2020**

STT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Điểm
1	C36 002	Y H BI BI	30/09/2002	Nữ	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	7.83
2	C36 003	Y BIÊU	25/10/2001	Nữ	Ngọc Linh, Đăk Glei, Kon Tum	6.67
3	C36 004	Y CHANH	10/01/2002	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	6.83
4	C36 005	Y CHƠN	25/07/2002	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	6.50
5	C36 007	Y DAO	24/07/1999	Nữ	Đăk Tờ Kan, Tu Mơ Rông, Kon Tum	6.67
6	C36 008	Y ĐÀO	24/01/2002	Nữ	P. Thống Nhất, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33
7	C36 009	Y ĐÁP	30/09/2002	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	6.83
8	C36 010	Y ĐẾN	27/03/2001	Nữ	Đăk Pxi, Đăk Hà, Kon Tum	8.00
9	C36 011	Y DIANG	01/01/2001	Nữ	TT. Măng Đen, Kon Plông, Kon Tum	6.67
10	C36 012	Y DIU	13/03/2002	Nữ	Đăk Trâm, Đăk Tô, Kon Tum	6.83
11	C36 013	Y DOEN	18/12/2001	Nữ	Ngok Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.33
12	C36 014	PHẠM THỊ THÙY DUNG	20/11/2002	Nữ	Đăk Choong, Đăk Glei, Kon Tum	6.83
13	C36 015	NGUYỄN THỊ HẢI DƯƠNG	05/08/2001	Nữ	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.83
14	C36 016	Y DUYÊN	11/01/2002	Nữ	Ia Chim, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33
15	C36 018	Y GRAM	10/10/2000	Nữ	Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.17
16	C36 019	NGUYỄN THỊ THU HÀ	29/11/2002	Nữ	Mo Ray, Sa Thầy, Kon Tum	7.50
17	C36 020	PHẠM THỊ HẰNG	19/09/2002	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.33
18	C36 021	Y HẠNH	06/07/2002	Nữ	Xã Hiếu, Kon Plông, Kon Tum	6.33
19	C36 022	Y HOÀI	19/10/2002	Nữ	Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	6.67
20	C36 023	ĐẬU THỊ HỒNG	20/08/1994	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	7.50
21	C36 024	PHẠM THỊ KIM HỒNG	03/04/2002	Nữ	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.50
22	C36 025	Y HỒNG	19/07/2002	Nữ	P. Thắng Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.00
23	C36 026	PHẠM THỊ HUYỀN	20/10/2002	Nữ	Xã Ia Chim, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.50
24	C36 027	Y NGỌC HUYỀN	08/07/2001	Nữ	TT. Đăk Tô, Đăk Tô, Kon Tum	6.67
25	C36 028	Y NGỌC HUYỀN	28/08/2002	Nữ	Đoàn Kết, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.83
26	C36 029	Y KA	18/04/2002	Nữ	Đăk Ui, Đăk Hà, Kon Tum	5.83
27	C36 031	LÒ THỊ KHÁNH	02/09/2002	Nữ	Mô Rai, Sa Thầy, Kon Tum	6.83
28	C36 032	Y PAO LA	27/10/2002	Nữ	TT. Sa Thầy, Sa Thầy, Kon Tum	7.83
29	C36 033	Y LAI	16/03/2002	Nữ	Ngọc Réo, Đăk Hà, Kon Tum	6.67
30	C36 034	Y LÁO	08/06/2001	Nữ	Đăk Hring, Đăk Hà, Kon Tum	6.33
31	C36 036	Y LIÊN	15/01/2002	Nữ	Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	6.17
32	C36 037	TRỊNH THUỶ LINH	18/01/1999	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.67
33	C36 038	Y LINH	25/02/2001	Nữ	Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	6.67
34	C36 039	Y LỘ	24/07/2001	Nữ	Chư Hreng, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.50

STT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Điểm
35	C36 040	Y LOAN	27/10/2001	Nữ	Pô Kô, Đăk Tô, Kon Tum	6.17
36	C36 041	NGUYỄN THỊ LỘC	04/01/2001	Nữ	TT. Đăk Hà, Đăk Hà, Kon Tum	8.00
37	C36 042	Y THỊ THU MAI	02/07/2001	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	8.33
38	C36 043	Y HỒ MỪNG	17/08/2002	Nữ	TT. Đăk Glei, Đăk Glei, Kon Tum	7.50
39	C36 044	Y MUÔI	20/10/2002	Nữ	Đăk Rìng, Kon Plông, Kon Tum	7.17
40	C36 045	LÊ HOÀNG DÁNG MY	21/12/2002	Nữ	P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.50
41	C36 046	NGUYỄN THỊ NA	15/08/2001	Nữ	Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum	6.83
42	C36 047	Y TY NA	26/10/2002	Nữ	Đăk Ui, Đăk Hà, Kon Tum	6.17
43	C36 048	Y NĂM	02/09/2002	Nữ	Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum	6.83
44	C36 049	Y NÀNG	04/08/1993	Nữ	TT. Đăk Glei, Đăk Glei, Kon Tum	7.33
45	C36 050	Y NÊ	14/08/2002	Nữ	Chư Hreng, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
46	C36 051	ĐẶNG THỊ THU NGA	05/04/2002	Nữ	TT. Đăk Hà, Đăk Hà, Kon Tum	6.50
47	C36 052	Y NGA	18/09/2002	Nữ	Ya Ly, Sa Thầy, Kon Tum	6.50
48	C36 053	HUỖNH THỊ THUỶ NGÂN	06/12/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
49	C36 054	Y NGOÀI	06/11/2002	Nữ	Đăk Ma, Đăk Hà, Kon Tum	6.17
50	C36 055	ĐOÀN THỊ NGỌC	12/01/1998	Nữ	TT. Plei Kân, Ngọc Hồi, Kon Tum	8.50
51	C36 056	NGUYỄN HỒNG NGỌC	26/09/2002	Nữ	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.00
52	C36 057	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	20/11/2002	Nữ	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.33
53	C36 058	Y NGOEN	21/08/2001	Nữ	Vinh Quang, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.50
54	C36 059	NGUYỄN TRINH NGUYỄN	01/12/2001	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.67
55	C36 060	Y NGUYỄN	10/05/2002	Nữ	Đăk Long, Đăk Glei, Kon Tum	7.33
56	C36 061	Y NHẮN	05/04/1997	Nữ	Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	6.83
57	C36 062	PHẠM ĐÌNH TÚ NHI	03/10/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.00
58	C36 063	TRẦN TUYẾT NHI	05/10/1994	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	8.50
59	C36 064	TRỊNH THỊ THUỶ NHI	16/03/1997	Nữ	Kroong, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.33
60	C36 065	TRƯƠNG THỊ MỸ NHI	01/05/2002	Nữ	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
61	C36 066	Y NHỊ	04/10/2002	Nữ	Ia Chim, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.50
62	C36 067	Y NHỎ	30/12/2002	Nữ	Ya Xiêr, Sa Thầy, Kon Tum	6.50
63	C36 068	MAI LÊ QUỲNH NHƯ	20/08/2001	Nữ	Diên Bình, Đăk Tô, Kon Tum	7.00
64	C36 069	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	08/04/2002	Nữ	P. Quang Trung, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.83
65	C36 070	Y HỒNG NHUNG	13/10/2002	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	6.17
66	C36 071	Y NI	12/09/2001	Nữ	Đăk Blà, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.67
67	C36 072	Y NINH	15/10/2002	Nữ	Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	6.17
68	C36 073	Y NỮ	19/10/2002	Nữ	Ngok Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	5.50
69	C36 074	PHAN THỊ OANH	05/05/2002	Nữ	TT. Đăk Rve, Kon Rẫy, Kon Tum	6.33
70	C36 075	Y OANH	14/02/2002	Nữ	Ya Xiêr, Sa Thầy, Kon Tum	7.50
71	C36 076	Y PHẮNG	17/03/2001	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	7.50
72	C36 077	NGUYỄN THỊ MỸ PHÚC	22/04/1997	Nữ	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	6.33

STT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Điểm
73	C36 078	Y HỒNG PHÚC	02/11/2002	Nữ	TT. Đăk Tô, Đăk Tô, Kon Tum	6.33
74	C36 079	Y PHỤNG	05/04/2002	Nữ	TT.Đăk Glei, Đăk Glei, Kon Tum	7.00
75	C36 080	TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG	25/12/2002	Nữ	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.33
76	C36 081	Y PHƯƠNG	28/05/2000	Nữ	Đăk Trâm, Đăk Tô, Kon Tum	6.50
77	C36 082	Y QUÝT	29/11/2000	Nữ	Đăk Môn, Đăk Glei, Kon Tum	7.00
78	C36 083	Y LY SA	01/10/2002	Nữ	P. Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.00
79	C36 084	Y SÁNG	31/05/2001	Nữ	Ngọc Tem, Kon Plong, Kon Tum	6.17
80	C36 085	Y SUYỀN	08/11/2002	Nữ	Đăk Sao, Tu Mơ Rông, Kon Tum	6.17
81	C36 086	Y TÁM	15/01/2002	Nữ	Tân Cảnh, Đăk Tô, Kon Tum	6.00
82	C36 087	Y TẶNG	18/09/2001	Nữ	Bung Tôn, Đăk Glei, Kon Tum	6.83
83	C36 088	TRẦN THỊ THÂN	06/11/2001	Nữ	TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
84	C36 089	Y THIỆP	25/07/2002	Nữ	Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Tum	6.67
85	C36 090	Y THIẾU	15/06/2002	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	6.67
86	C36 091	Y THOAI	01/02/2002	Nữ	Đăk Blà, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.33
87	C36 093	PHẠM NGUYỄN ANH THƯ	15/01/2001	Nữ	TT. Đăk Tô, Đăk Tô, Kon Tum	6.33
88	C36 094	Y THƯ	27/08/1999	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	6.83
89	C36 095	Y THUẬT	12/07/1999	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	6.67
90	C36 096	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯƠNG	09/07/2000	Nữ	P. Quyết Thắng, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.67
91	C36 097	Y THƯƠNG	06/10/1997	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	7.33
92	C36 098	TRẦN NGỌC THUY	31/12/2002	Nữ	P. Duy Tân, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.83
93	C36 099	Y THUYỀN	03/07/2001	Nữ	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	6.33
94	C36 100	Y TIÊN	07/10/2002	Nữ	Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum	6.17
95	C36 101	Y TIÊN	03/03/2002	Nữ	Đăk Pxi, Đăk Hà, Kon Tum	6.33
96	C36 102	Y TIÊU	13/09/2002	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	7.00
97	C36 103	DƯƠNG THỊ NGỌC TRÂM	13/09/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.00
98	C36 104	HỒ LÊ HUYỀN TRANG	05/04/2002	Nữ	Kon Đào, Đăk Tô, Kon Tum	6.33
99	C36 105	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	17/01/2002	Nữ	Đăk Tờ Re, Kon Rẫy, Kon Tum	7.00
100	C36 106	Y TRAO	28/10/2002	Nữ	Ngok Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.00
101	C36 107	PHẠM THỊ THUY	22/07/2002	Nữ	Đoàn Kết, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.50
102	C36 108	Y TRINH	01/05/2002	Nữ	Ya Ly, Sa Thầy, Kon Tum	7.33
103	C36 109	HUỶNH THỊ THANH TRÚC	24/08/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.33
104	C36 111	PHẠM THANH TRÚC	20/03/2002	Nữ	P. Nguyễn Trãi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.67
105	C36 112	PHẠM THỊ TUYẾT	22/04/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17
106	C36 113	VI THỊ TUYẾT	19/05/2001	Nữ	Ia Tơi, Ia H'Drai, Kon Tum	6.00
107	C36 114	Y TUYẾT	18/12/2001	Nữ	Đăk Dục, Ngọc Hồi, Kon Tum	7.33
108	C36 115	Y TUYẾT	10/02/2002	Nữ	Đoàn Kết, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.50
109	C36 116	LÒ THỊ PHƯƠNG UYÊN	27/04/2002	Nữ	Mô Rai, Sa Thầy, Kon Tum	5.83
110	C36 117	PHẠM ĐÌNH HẠ VÂN	25/04/2001	Nữ	Sa Bình, Sa Thầy, Kon Tum	8.00

STT	Số Báo Danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Điểm
111	C36 118	Y VAS	08/08/2002	Nữ	Ngok Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.33
112	C36 119	Y VỆ	12/04/1999	Nữ	Đăk Blô, Đăk Glei, Kon Tum	6.33
113	C36 120	PHẠM THỊ YẾN VI	08/10/2002	Nữ	P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	5.67
114	C36 121	TRỊNH THỊ THUỶ VI	07/10/2002	Nữ	P. Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.00
115	C36 122	ĐINH THỊ VƯƠNG	19/09/2002	Nữ	Đăk Pek, Đăk Glei, Kon Tum	7.67
116	C36 123	Y THẢO VY	30/04/2001	Nữ	Ya Xiêr, Sa Thầy, Kon Tum	6.00
117	C36 125	Y XÁ	17/05/2002	Nữ	Đăk Long, Đăk Glei, Kon Tum	6.17
118	C36 126	Y XOAN	25/11/2001	Nữ	Ngok Bay, TP. Kon Tum, Kon Tum	7.17
119	C36 127	Y XOAN	26/02/2002	Nữ	Măng Cành, Kon Plông, Kon Tum	7.17
120	C36 128	Y YẾN	27/05/2002	Nữ	P. Lê Lợi, TP. Kon Tum, Kon Tum	6.17

Danh sách này có 120 thí sinh./.